TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HIỆP** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2024/QĐST-DS	*Tân Hiệp, ngày 23 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 226/2023/TLST - DS ngày 03 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thới Hồng N**, sinh năm: 1962

Địa chỉ: Tổ 6, ấp L , Phường K, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* 1/ Ông **Hà Văn M**, sinh năm: 1971

2/ Bà **Võ Thị N**, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn H, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thới Hồng N với bị đơn vợ chồng ông Hà Văn M và bà Võ Thị N thống nhất, phía vợ chồng ông Hà Văn M và bà Võ Thị N còn nợ bà Nguyễn Thới Hồng N số tiền nợ vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Hai bên thỏa thuận thời hạn và phương thức trả nợ như sau:

Vào ngày 19/03/2024 Dương lịch ông Hà Văn M và bà Võ Thị N có trách nhiệm trả một lần cho bà Nguyễn Thới Hồng N số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) là dứt nợ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể

từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Về án phí sơ thẩm: Các bên thống nhất án phí sơ thẩm giá ngạch của số tiền 200.000.000 đồng là 200.000.000 đồng x 5% = 10.000.000 đồng. Do các bên đương sự đã tự thỏa thuận giải quyết toàn bộ nội dung vụ án nên số tiền án phí sơ thẩm giá ngạch phải chịu là 50% x 10.000.000 đồng = 5.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thới Hồng N và vợ chồng ông Hà Văn M, bà Võ Thị N mỗi bên chịu ½ của số tiền 5.000.000 đồng là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thới Hồng N, sinh năm 1962 là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14. Do đó, bà Nguyễn Thới Hồng N được miễn số tiền án phí bà N phải đóng là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thới Hồng N đã nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng chẵn) theo biên lai thu tiền số 0000522 ngày 23/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thõa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND cùng cấp
- Lưu hồ sơ vụ án